

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Ông Lê Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Và L; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh năm 1967, tại: tỉnh Phong – Sa -Lỳ, nước CHDCND Lào. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản P, cụm S, huyện M, tỉnh Phong – Sa - Lỳ, nước CHDCND Lào; Nghề nghiệp: Nông Nghiệp; Trình độ văn hóa: lớp 4 phổ thông Lào; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: nước CHDCND Lào; Con ông Cáo L (đã chết) và bà Dung V (đã chết); bị cáo có vợ là Pà V (đã chết) và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/11/2023; bị tạm giam từ ngày 01/12/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Và L:** ông Nguyễn Cảnh P - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư A1 (có mặt tại phiên tòa).

*** Người phiên dịch:** anh Giàng A C, sinh năm 1992; địa chỉ: bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2023 Và L đi sửa xe máy ở trung tâm huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có quen biết 01 người phụ nữ giới thiệu tên Pà Di V, nhà ở tỉnh Luông-Pha-Bang nước CHDCND Lào. Pà Di V thoả thuận thuê Và L đi cùng Pà Di V vận chuyển Methamphetamine từ khu vực bản P, huyện M, tỉnh Phong-sa-lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào - sang khu vực xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, nước CHXHCN Việt Nam, tiền công 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 bánh Methamphetamine. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/11/2023, Pà Di V đi bộ đến nhà Và L, khoảng 08 giờ cùng ngày đến nhà Và L, Pà Di V giao cho Và L 02 bánh Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu đen, Và L nhận và cất ma túy vào trong chiếc túi vải tự may màu đen có dây đeo, Và L đeo túi ma túy trên người, sau đó Và L lấy xe máy YAMAHA Suzuki không nhớ biển kiểm soát chở Pà Di V, điều khiển đi theo hướng biên giới Lào - Việt Nam, đi được khoảng 01 km Và L cùng Pà Di V để xe máy lại đi bộ theo đường mòn khoảng hơn 01 giờ đồng hồ, khi đi hết địa phận nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang hướng khu vực bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Và L giao túi ma túy cho Pà Di V đeo, Pà Di V gọi điện thoại cho người nhận ma túy. Sau đó Pà Di V đưa cho Và L số điện thoại bảo Và L đi đón người của Pà Di V, Và L đi một đoạn sang hướng bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Việt Nam thì thấy có Cán bộ, Bộ đội biên phòng Việt Nam, Và L bỏ chạy quay lại chỗ Pà Di V đang chờ, thấy Lỳ bỏ chạy Pà Di V bỏ lại túi đựng 02 bánh Methamphetamine bỏ chạy trốn thoát. Và L cầm túi vải màu đen bên trong có 02 bánh Methamphetamine ở tay phải tiếp tục bỏ chạy theo đường mòn khu vực cột mốc 114 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, thì bị tổ công tác Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Điện Biên, Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi vải màu đen bên trong có 02 bánh Methamphetamine, có tổng khối lượng 995,9 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 1632/KL-KTHS ngày 01/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Và L là 995,9 gam.
- 60 (sáu mươi) mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Và L gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 89/CT-VKSTĐB-P1 ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Và L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Và L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Xử phạt bị cáo Và L tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Và L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Và L: Không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố, bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực cải tạo bản thân, tạo điều kiện cho các Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Điện Biên sớm kết thúc vụ án, do vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng đầy đủ chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật nhà nước Việt Nam đối với người phạm tội, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội. Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản

bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 21/11/2023 Và L có quen biết 01 người phụ nữ giới thiệu tên Pà Di V, cùng ở nước CHDCND Lào, Pà Di V thỏa thuận thuê Và L đi cùng Pà Di V vận chuyển Methamphetamine. Đến khoảng 08 giờ ngày 23/11/2023 Pà Di V giao cho Và L 02 bánh Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu đen, Và L nhận và cất ma túy vào trong chiếc túi vải tự may màu đen có dây đeo, Và L đeo túi ma túy trên người. Cả hai đi hết địa phận nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang hướng khu vực bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Và L giao túi ma túy cho Pà Di V đeo, Pà Di V gọi điện thoại cho người nhận ma túy. Sau đó Pà Di V đưa cho Và L số điện thoại báo Và L đi đón người của Pà Di V, Và L đi một đoạn sang hướng bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Việt Nam thì thấy có Cán bộ, Bộ đội biên phòng Việt Nam, Và L bỏ chạy quay lại chỗ Pà Di V đang chờ, thấy Và L bỏ chạy Pà Di V bỏ lại túi đựng 02 bánh Methamphetamine bỏ chạy trốn thoát. Và L cầm túi vải màu đen bên trong có 02 bánh Methamphetamine ở tay phải tiếp tục bỏ chạy theo đường mòn khu vực cột mốc 114 biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi vải màu đen bên trong có 02 bánh Methamphetamine, có tổng khối lượng 995,9 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi đó của bị cáo Và L đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 02 bánh Methamphetamine, có khối lượng 995,9 gam của bị cáo Và L đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động vận chuyển trái phép chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật nước CHXHCN Việt Nam.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Và L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù

không có thời hạn theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù không có thời hạn và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc miễn án phí cho bị cáo là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*;

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 965,9 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi vải màu đen có quai đeo, dạng tự may đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo đây là phương tiện bị cáo Và L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự nước CHXHCN Việt Nam, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo Và L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Pà Di V là người Quốc tịch nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và người nhận ma túy bên Việt Nam. Do bị cáo không biết rõ nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự của nước CHXHCN Việt Nam.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Và L phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự của nước CHXHCN Việt Nam.

Xử phạt bị cáo Và L tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 23/11/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự của nước CHXHCN Việt Nam; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự của nước CHXHCN Việt Nam:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- **01** (một) hộp bìa catton niêm phong ban đầu, các mép được dán kín, bên ngoài hộp niêm phong dán phủ một lớp giấy trắng. Một mặt của hộp niêm phong dán tờ giấy in dòng chữ đánh máy. Vật chứng thu giữ vụ: Và L; Sinh năm: 1967; Nơi thường trú, chỗ ở: Bản P, cụm S, huyện M, tỉnh Phong - sa - lý, nước CHDCND Lào. Bị lực lượng Phòng PCMT và tội phạm phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang và Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi: Vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm: 60 túi nilon màu xanh, màu hồng bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp có tổng khối lượng = **995,9 gam**; trích **60 mẫu** (mỗi mẫu gồm **05 viên** nén màu hồng) gửi giám định chất ma túy có tổng khối lượng = **30 gam**; Tổng khối lượng vật chứng nghi ma túy tổng hợp còn lại = **965,9 gam**.

Các mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký ghi rõ họ và tên của: Lù Như Ngọc, Vũ Thanh Châu, Hoàng Xuân Liễu, Giàng A Chớ, Giàng A Tỉnh cùng chữ ký bằng chữ Lào của Và L và đóng dấu niêm phong màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Điện Biên. Bên ngoài hộp niêm phong vật chứng còn lại được dán một lớp băng dính trắng trong suốt để bảo vệ.

- 01 (một) túi vải màu đen có quai đeo, dạng tự may đã qua sử dụng thu giữ của Và L.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 30/10/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự của nước CHXHCN Việt Nam; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Và L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự của nước CHXHCN Việt Nam, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;
- Sở ngoại vụ Điện Biên, Cục lãnh sự - Bộ ngoại giao;
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Thị Thu Hằng